

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

TRẦN THỊ THANH LIÊN^{1,*}, PHAN MINH TIẾN^{2,**}

¹Trường THCS Phước Thạnh, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

¹Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế;

*Email: thcsphuocthanh.datdo@yahoo.com.vn

**Email: tienpm58@gmail.com

Tóm tắt: Giáo dục pháp luật (GDPL) cho học sinh trung học cơ sở (HS THCS) là một trong những nội dung giáo dục quan trọng trong nhà trường. GDPL sẽ hình thành HS có ý thức chấp hành PL và có hành vi đúng với quy định của PL. Chất lượng của công tác GDPL cho HS phụ thuộc vào hiệu quả quản lý công tác này. Để nâng cao hiệu quả quản lý công tác GDPL cho HS ở các trường THCS, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát thực trạng quản lý công tác GDPL cho HS ở các trường THCS huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, công tác quản lý GDPL cho HS đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng vẫn còn những hạn chế và bất cập về tổ chức, phương pháp... hiệu quả chưa cao. Chất lượng, hiệu quả công tác GDPL cho HS sẽ được nâng cao nếu xây dựng và thực hiện các biện pháp quản lý một cách khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

Từ khóa: Giáo dục pháp luật, quản lý công tác GDPL, học sinh trung học cơ sở; huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xây dựng Nhà nước pháp quyền là một tất yếu khách quan ở nước ta. Chủ trương đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vẫn tiếp tục được khẳng định tại Đại hội XI của Đảng, trong đó Đảng ta đặc biệt chú ý đến việc “*nâng cao năng lực quản lý và điều hành của Nhà nước theo pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và kỷ luật, kỷ cương*”[1]. Trong những năm qua, Đảng và Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị trong đó khẳng định, để xây dựng và nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân cần “*Đưa việc giáo dục pháp luật vào các trường học, các cấp học, từ phổ thông đến đại học...*”[2]. Công tác GDPL cho HS đã được ngành giáo dục rất coi trọng [3]; Công tác giáo dục, truyền truyền, phổ biến PL được thực hiện đa dạng, phong phú bằng nhiều hình thức như đưa vào chương trình dạy học chính khóa, ngoại khóa, giáo dục lồng ghép, tổ chức tọa đàm, sân khấu hóa... đem lại những hiệu quả nhất định góp phần nâng cao nhận thức của đa số HS về các quy định của PL, về quyền và nghĩa vụ của mỗi HS trong đời sống xã hội...

Thực tế cho thấy, trong những năm gần đây, trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nói chung và huyện Đất Đỏ nói riêng, tình trạng vi phạm đạo đức, vi phạm PL trong HS có chiều hướng gia tăng cả về số vụ việc và tính chất nghiêm trọng, từ vi phạm về đạo đức, lối sống; đến kết thành băng nhóm, bạo lực học đường như hành hung, đánh nhau, cá biệt có hành vi dẫn đến phạm tội

trở nên thường xuyên hơn, xu hướng phạm tội trong HS ngày càng đa dạng và nguy hiểm, đặc biệt là tính mạnh động và liều lĩnh. Một bộ phận HS đua xe trái phép, hút thuốc Lào Arab (shisha), cần sa còn gọi là “rồng xanh” (green dragon) ... và tham gia vào những nhóm hoạt động theo kiểu xã hội đen, tạo nên những bức xúc trong dư luận và bất an trong nhân dân..., nguyên nhân không chỉ là do thiếu hiểu biết PL, mà còn là sự bất chấp quy định của PL để vi phạm [5]... Thực trạng đó đang đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ mới đòi hỏi người làm công tác quản lý, tuyên truyền, phổ biến và GDPL cần có những thay đổi về quan điểm, cách làm; đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp giáo dục cho phù hợp với những thay đổi nhanh chóng của xã hội và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Có thể khẳng định, công tác GDPL cho HS trong nhà trường nói chung, trường THCS nói riêng vừa có ý nghĩa chiến lược, vừa có tính cấp thiết [3] [4] [5].

Thời gian qua, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quan tâm đến hoạt động GDPL cho HS [4]. Tuy vậy, công tác GDPL cho HS ở các trường THCS vẫn còn những hạn chế, hiệu quả chưa cao. Một trong những nguyên nhân của thực trạng này là quản lý công tác GDPL chưa được quan tâm đúng mức, chưa có những biện pháp quản lý phù hợp để nâng cao chất lượng công tác GDPL cho HS các trường THCS. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng quản lý công tác GDPL cho HS ở các trường THCS, từ đó, xác lập các biện pháp quản lý mang tính khoa học, khả thi nhằm nâng cao chất lượng công tác GDPL cho HS ở các trường THCS huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là rất cần thiết.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu thực hiện trên 12 CBQL; 10 3 GV và 400 HS của 8 trường THCS huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đó là: Trường THCS Đất Đỏ; Trường THCS Phước Thạnh; Trường THCS Láng Dài; Trường THCS Long Tân; Trường THCS Châu Văn Biểc; Trường THCS Lộc An; Trường THCS Phước Hải; Trường THCS Minh Đạm.

Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi cùng được sử dụng với CBQL và GV. Các câu hỏi trong bảng hỏi được thiết kế theo thang Likert 3 hoặc 4 bậc, tương ứng với mức điểm từ 1 đến 3 hoặc 4. Dữ liệu từ phiếu hỏi được phân tích theo thống kê mô tả, sử dụng tỉ lệ %, điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng về tổ chức bộ máy quản lý công tác GDPL cho HS ở các trường THCS

Bảng 1. *Đánh giá CBQL, GV về thực trạng tổ chức bộ máy quản lý GDPL cho HS*

TT	Nội dung quản lý	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xác định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của CBGV, các bộ phận,... khi thực hiện công tác GDPL cho HS	2,65	0,58	3,12	0,70
2	Xác định cơ chế phối hợp ngang, dọc giữa các bộ phận thực hiện công tác GDPL cho học sinh	2,60	0,56	3,22	0,72
3	Sắp xếp, bố trí phân công CBGV thực hiện công tác GDPL cho học sinh	2,43	0,80	3,06	0,65
4	Thành lập ban chỉ đạo công tác GDPL cho học sinh	1,93	0,76	2,75	1,01
5	Xây dựng quy chế công tác GDPL cho học sinh	2,15	0,82	3,18	0,67

6	Hướng dẫn các tập thể, cá nhân xây dựng kế hoạch GDPL cho học sinh	2,25	0,61	3,07	0,80
7	Triển khai công tác GDPL cho học sinh theo chủ đề, chủ điểm, theo quy định	2,43	0,50	3,23	0,65
8	Phân bổ kinh phí và các điều kiện CSVC cho công tác GDPL cho học sinh	2,15	0,78	3,09	0,80
9	Tạo điều kiện thuận lợi, đầy đủ để các đơn vị, cá nhân thực hiện kế hoạch GDPL cho học sinh	2,33	0,51	3,17	0,79
10	Bồi dưỡng nâng cao năng lực của giáo viên khi thực hiện công tác GDPL cho học sinh	2,28	0,67	3,24	0,62
11	Động viên, giúp đỡ thúc đẩy CBGV thực hiện nhiệm vụ nhằm đạt mục tiêu công tác GDPL học sinh	2,37	0,49	3,23	0,68
12	Củng cố, phát triển mối quan hệ hợp tác, phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường	1,97	0,74	2,30	1,24

Ghi chú: **Mức độ thực hiện:** Điểm trung bình: ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 3$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả thực hiện: Điểm trung bình: ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả khảo sát cho thấy, việc tổ chức bộ máy thực hiện công tác GDPL cho HS được các trường THCS huyện Đất Đỏ thực hiện khá thường xuyên. Trong đó, nội dung thực hiện thường xuyên nhất là: “Xác định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của CBGV, các bộ phận, ... khi thực hiện công tác GDPL cho học sinh” (ĐTB 2,65). Về kết quả thực hiện, nội dung: “Bồi dưỡng nâng cao năng lực của giáo viên khi thực hiện công tác GDPL cho học sinh” thực hiện tốt nhất (ĐTB 3,24). Tuy vậy, một số nội dung của công tác này chưa được quan tâm đúng mức và kết quả thực hiện chỉ đạt mức trung bình, như: “Thành lập Ban chỉ đạo công tác GDPL cho học sinh”, “Củng cố, phát triển mối quan hệ hợp tác, phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường”...

3.2. Thực trạng về việc xây dựng kế hoạch GDPL cho HS các trường THCS

Bảng 2. Đánh giá CBQL, GV về việc xây dựng kế hoạch GDPL cho HS ở các trường THCS

STT	Nội dung	Mức độ quan trọng		Mức độ thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Dự báo tình hình chất lượng học sinh có hạnh kiểm yếu, trung bình và rà soát tình hình đội ngũ GV của các trường hàng năm	2,66	0,56	2,55	0,52
2	Công tác phân công GV làm công tác GDPL cho HS	2,52	0,60	2,43	0,52
3	Xây dựng, triển khai kế hoạch GDPL cho HS theo học kỳ, năm học...	2,43	0,66	2,44	0,55
4	Phát huy tinh thần tập trung dân chủ và tính đồng thuận trong việc xây dựng kế hoạch GDPL cho HS	2,16	0,67	2,06	0,79
5	Phổ biến rộng rãi đến CBQL, GV, HS nhận thức và thực hiện kế hoạch GDPL cho HS	2,49	0,57	2,43	0,55

Ghi chú: **Mức độ thực hiện:** Điểm trung bình: ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 3$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả thực hiện: Điểm trung bình: ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Số liệu bảng 2 cho thấy, đa số CBQL, GV đều nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng kế hoạch GDPL cho HS. Trong đó, các nội dung: dự báo tình hình chất lượng học sinh có

hành kiểm yếu, trung bình và rà soát tình hình đội ngũ GV của các trường hàng năm; Công tác phân công GV làm công tác GDPL cho HS; Phổ biến rộng rãi đến CBQL, GV, HS nhận thức và thực hiện kế hoạch GDPL cho HS... Các nội dung này được đánh giá ở mức độ “Rất quan trọng” và mức độ “Quan trọng” chiếm tỉ lệ cao (ĐTB từ 2,49 đến 2,66).

Về mức độ thực hiện ở mức độ trung bình khá. Trong đó, nội dung: dự báo tình hình chất lượng HS có hạnh kiểm yếu, trung bình và rà soát tình hình đội ngũ GV của các trường hàng năm đạt mức khá. Nhiều nội dung chưa được quan tâm thực hiện, như: Xây dựng, triển khai kế hoạch GDPL cho HS theo học kỳ, năm học; Công tác phân công GV làm công tác GDPL cho HS; Phát huy tinh thần tập trung dân chủ và tính đồng thuận trong việc xây dựng kế hoạch GDPL cho HS...

Như vậy, có thể thấy rằng công tác xây dựng kế hoạch GDPL cho HS của các trường THCS chưa được thực hiện một cách thường xuyên mà thường được thực hiện theo định kỳ một năm một lần hoặc thực hiện khi có yêu cầu của cấp trên; kế hoạch đưa ra còn chung chung, nội dung thường lặp đi lặp lại, ít có sự thay đổi và không phù hợp với từng đối tượng HS; công tác lập kế hoạch GDPL cho HS của các trường trong thời gian qua chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, chính vì vậy đã phần nào ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác GDPL cho HS. Chính điều này đặt ra cho các nhà quản lý khi xây dựng kế hoạch thực hiện phải kịp thời, cụ thể, phù hợp với từng đối tượng; việc xây dựng các chuyên đề phổ biến, GDPL phải được thực hiện theo từng tuần, tháng, quý hành động trong năm sao cho phù hợp chương trình đào tạo và các chủ đề, chuyên đề trọng tâm trong nhà trường, từ đó làm cơ sở để triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác GDPL cho HS.

3.3. Thực trạng quản lý hình thức GDPL cho học sinh

Bảng 3. *Đánh giá CBQL, GV về quản lý hình thức GDPL cho học sinh*

STT	Quản lý hình thức GDPL	ĐTB	ĐLC
1	Tổ chức các cuộc thi về pháp luật	2,21	0,48
2	Tổ chức Hội thảo về GDPL	2,16	0,47
3	Tổ chức GDPL dưới cờ	2,29	0,52
4	Tổ chức GDPL trong giờ sinh hoạt lớp	2,33	0,54
5	Lồng ghép GDPL nội dung môn học GDCD, với sinh hoạt Đội...	2,30	0,53

Ghi chú: **Kết quả thực hiện:** Điểm trung bình: ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 3$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả khảo sát về thực trạng quản lý hình thức GDPL cho HS cho thấy, đa số CBQL và GV đều cho rằng đã thực hiện đa dạng các hình thức GDPL cho HS, kết quả thực hiện ở mức độ khá (ĐTB từ 2,16 đến 2,33). Tuy vậy, việc xác định hình thức và lựa chọn ưu tiên các hình thức GDPL cho HS các trường THCS hiện nay là một yêu cầu khách quan của các chủ thể quản lý nhà trường. Cần triển khai thực hiện công tác GDPL cho HS với nhiều hình thức đa dạng có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, chất lượng, tiết kiệm và hiệu quả; khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phù hợp với điều kiện nhà trường, đặc điểm của địa phương và đặc điểm tâm sinh lý của HS cấp THCS để có thể nâng cao được chất lượng, hiệu quả giáo dục pháp luật cho HS.

3.4. Thực trạng về quản lý phương pháp GDPL cho học sinh

Qua bảng 4 cho thấy, CBQL, GV đều thống nhất cho rằng mức độ thực hiện ở mức “Không thường xuyên” đối với phương pháp hành chính - tổ chức và phương pháp kinh tế (ĐTB: 2,16 và 2,35); Hai phương pháp thuyết phục và tâm lý - giáo dục thực hiện thường xuyên (ĐTB 2,57

và 2,74). Về kết quả thực hiện ở mức độ khá tốt (ĐTB từ 2,78 đến 3,30). Trong đó, các phương pháp tâm lý - giáo dục và phương pháp thuyết phục thực hiện tốt (ĐTB 3,30 và 3,28). Điều này chứng tỏ mức độ thực hiện chưa được thường xuyên, kết quả thực hiện khá và tốt. Thực tế cho thấy, để nâng cao hiệu quả GDPL cho HS cần thực hiện phối hợp các phương pháp giáo dục và quản lý tốt việc sử dụng phương pháp giáo dục của giáo viên trong công tác GDPL cho HS các trường THCS.

Bảng 4. Đánh giá CBQL, GV về quản lý phương pháp GDPL cho HS

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Phương pháp thuyết phục	2,57	0,58	3,28	0,79
2	Phương pháp hành chính - tổ chức	2,16	0,77	2,78	1,22
3	Phương pháp kinh tế	2,35	0,62	3,23	0,80
4	Phương pháp tâm lý - giáo dục	2,74	0,53	3,30	0,65

Ghi chú: **Mức độ thực hiện:** Điểm trung bình: ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 3$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả thực hiện: Điểm trung bình: ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

3.5. Thực trạng quản lý công tác giám sát, chỉ đạo thực hiện công tác GDPL cho học sinh

Bảng 5. Đánh giá CBQL, GV về công tác chỉ đạo công tác GDPL cho học sinh

TT	Nội dung quản lý	ĐTB	ĐLC
1	Thu hút những HS chưa ngoan, cá biệt tự giác tham gia chấp hành các quy định pháp luật và vận động thầy cô tích cực hưởng ứng phong trào "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo."	2,78	0,45
2	Kịp thời chấn chỉnh hiện tượng GV thiếu nhiệt tình, trách nhiệm giúp đỡ HS chưa ngoan, cá biệt và uốn nắn những học sinh chây lười, tâm lý bất an, thường xuyên bỏ học, nghỉ học, vi phạm pháp luật	2,70	0,46
3	Lựa chọn các phương tiện và các hình thức phù hợp tác động giúp HS có nhận thức, thái độ, hành vi pháp luật đúng đắn	2,37	0,68
4	Khuyến khích về vật chất cũng như tinh thần, tạo điều kiện để mọi thành viên nhà trường tự giác cống hiến công sức vào việc GDPL cho HS	2,54	0,55
5	Phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể và hội cha mẹ HS trong công tác GDPL cho HS	2,70	0,46

Ghi chú: **Kết quả thực hiện:** Điểm trung bình: ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 3$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Qua bảng khảo sát 5 cho thấy, CBQL, GV đều thống nhất với nội dung công tác chỉ đạo hoạt động GDPL cho HS. Trong đó, các nội dung: "Thu hút những HS chưa ngoan, cá biệt tự giác tham gia chấp hành các quy định pháp luật và vận động thầy cô tích cực hưởng ứng phong trào "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; "Phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể và hội cha mẹ HS trong công tác GDPL cho HS"; "Kịp thời chấn chỉnh hiện tượng GV thiếu nhiệt tình, trách nhiệm giúp đỡ HS chưa ngoan, cá biệt và uốn nắn những học sinh chây lười, tâm lý bất an, thường xuyên bỏ học, nghỉ học, vi phạm pháp luật" thực hiện khá tốt (ĐTB 2,70 đến 2,78). Thực tế cho thấy, đây là các mặt chỉ đạo tốt, hiệu quả và mạnh mẽ trong công tác chỉ đạo thực hiện công tác GDPL cho HS ở địa bàn nghiên cứu. Tuy vậy, kết quả khảo sát cũng cho thấy, ở nội dung: "Lựa chọn các phương tiện và các hình thức phù hợp tác động giúp HS có nhận thức, thái độ, hành vi pháp luật đúng đắn" kết quả thực

hiện chưa cao (ĐTB 2,37). Điều này đòi hỏi, CBQL của các trường THCS cần quan tâm đến việc đa dạng hóa các hình thức giáo dục trong quá trình chỉ đạo công tác GDPL cho HS.

3.6. Thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá công tác GDPL cho học sinh

Bảng 6. *Đánh giá CBQL, GV về quản lý kiểm tra, đánh giá công tác GDPL cho học sinh*

TT	Nội dung quản lý	ĐTB	ĐLC
1	Lập kế hoạch kiểm tra hoạt động GDPL cho HS của Ban Giám hiệu theo kế hoạch chung đã xác định	2,53	0,56
2	Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá tinh thần thái độ và kết quả rèn luyện GDPL đối với tất cả HS đặc biệt HS chưa ngoan, cá biệt	2,49	0,62
3	Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các hoạt động sư phạm của GV tham gia GDPL cho HS	2,46	0,68
4	Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch GDPL cho HS của GV được phân công	2,39	0,64
5	Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá công tác phối hợp giữa Ban Giám hiệu nhà trường với CMHS, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường	2,50	0,53
6	Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá công tác tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và công tác xã hội hóa giáo dục	2,16	0,78

Ghi chú: **Kết quả thực hiện:** Điểm trung bình: ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 3$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả khảo sát cho thấy, các nội dung kiểm tra được đánh giá ở mức độ thực hiện khá tốt (ĐTB 2,16 đến 2,53). Trong đó, các nội dung: "Lập kế hoạch kiểm tra hoạt động GDPL cho HS của Ban Giám hiệu theo kế hoạch chung đã xác định"; "Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá công tác phối hợp giữa Ban Giám hiệu nhà trường với CMHS, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường" (ĐTB 2,53 và 2,50). Tuy vậy, ở các nội dung: "Kiểm tra, đánh giá công tác tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và công tác xã hội hóa giáo dục"; "Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch GDPL cho học sinh của giáo viên được phân công" kết quả thực hiện còn thấp (ĐTB 2,16 và 2,39). Từ thực tế trên đòi hỏi BGH các trường THCS cần khắc phục những thiếu sót, hạn chế; kịp thời bổ sung điều chỉnh kế hoạch nhằm thực hiện có hiệu quả công tác GDPL cho HS.

3.7. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ công tác GDPL cho học sinh

Bảng 7. *Đánh giá CBQL, GV về quản lý điều kiện hỗ trợ công tác GDPL cho học sinh*

TT	Nội dung	Khó khăn		Thuận lợi	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	Công tác chỉ đạo của Chi, Đảng bộ, BGH nhà trường trong công tác GDPL cho HS	89	77,4	26	22,6
2	Kinh phí, cơ sở vật chất đầu tư cho công tác GDPL cho HS	64	55,7	51	44,3
3	Sách, tài liệu tuyên truyền	102	88,7	13	11,3
4	Cơ chế phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường trong công tác GDPL cho HS	88	76,5	27	23,5
5	Sự phối hợp của cha mẹ HS	74	64,0	41	36,0
6	Môi trường xã hội	74	64,0	41	36,0
7	Nhận thức của học sinh về GDPL	76	66,0	39	34,0

Qua bảng 7 cho thấy, công tác quản lý việc tổ chức các điều kiện hỗ trợ GDPL cho HS vẫn gặp khó khăn từ nhiều phía, nhất là nội dung 7 về mặt nhận thức của HS về GDPL chiếm tỉ lệ cao 78,4%. HS chưa nhận thấy tầm quan trọng của việc GDPL, thêm vào đó là môi trường xã hội phức tạp, dễ bị dụ dỗ, lôi kéo dẫn đến vi phạm pháp luật. Do vậy, BGH nhà trường cần tiếp tục triển khai một cách sâu rộng, có nhiều nội dung phù hợp với các hình thức, phương pháp GDPL hấp dẫn, lôi cuốn được đông đảo HS tham gia.

4. KẾT LUẬN VÀ BIỆN PHÁP

Kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động GDPL cho HS các trường THCS huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho thấy, các trường đã thực hiện khá tốt các chức năng quản lý (lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra giám sát) công tác GDPL cho HS; cơ bản đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc triển khai công tác GDPL cho HS. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, để nâng cao hiệu quả công tác GDPL, công tác quản lý còn có những hạn chế cần khắc phục. Nhằm nâng cao chất lượng công tác GDPL cho HS trường THCS, BGH các trường THCS cần thực hiện các biện pháp quản lý sau:

- Nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV và các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của công tác GDPL cho HS trường THCS;
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch GDPL cho HS THCS phù hợp với yêu cầu của ngành, đặc điểm của địa phương và điều kiện của nhà trường;
- Chỉ đạo đa dạng hóa nội dung, hình thức và cải tiến phương pháp GDPL cho HS trường THCS;
- Chỉ đạo đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả GDPL cho HS trường THCS;
- Tăng cường quản lý sự phối kết hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường trong công tác GDPL cho HS trường THCS;
- Tăng cường công tác bồi dưỡng năng lực thực hiện công tác GDPL cho HS THCS của đội ngũ GV;
- Tổ chức các điều kiện hỗ trợ công tác GDPL cho HS ở trường THCS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2011). *Nghiên cứu Nghị quyết Đại Hội Đại Biểu toàn quốc lần thứ XI Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI*.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). Quyết định số 3957/QĐ-BGDĐT ngày 28/09/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện đề án. *Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường đến năm 2021*. Hà Nội.
- [3] Chính Phủ. Nghị định số 80/2017/NĐ-CP, ngày 17/7/2017 Nghị định của Chính phủ về *Quy định môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường*. Hà Nội.
- [4] Nguyễn Đình Đăng Lục (2013), *Vai trò của pháp luật trong quá trình hình thành nhân cách*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2020). *Báo cáo tổng kết công tác GDPL cho học sinh phổ thông các năm học 2018-2019; 2019-2020*. Hà Nội.
- [6] Trần Quốc Thành (2017). *Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Title: THE MANAGEMENT OF LAW EDUCATION FOR SECONDARY SCHOOL STUDENTS IN DAT DO DISTRICT, BA RIA - VUNG TAU PROVINCE

Abstract: Law education for secondary school students is essential to help students be aware of law compliance and appropriate behaviors according to legal regulations. The quality of educating law for students depends on the effectiveness of managing this work. It is essential to find out the current situations of managing this work in the researched area to improve the management of law education for students in secondary schools. The article presents the findings of the current situation of managing law education for students in secondary schools in Dat Do district, Ba Ria - Vung Tau province. The results show that, in secondary schools of Dat Do district, Ba Ria - Vung Tau province in the past time, the management of legal education for students has achieved specific results. However, there are still limitations and shortcomings, and the efficiency is not high. The quality and effectiveness of educating law for students will improve if management measures are constructed and implemented scientifically, in line with the actual conditions of the school and the locality.

Keywords: Secondary school, management of law education, secondary school students, Dat Do district, Ba Ria - Vung Tau province.